

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	Dự toán năm 2018	Ước thực hiện năm 2018	Dự toán năm 2019	So sánh (%)
A	B	1	2	3	4
A	Ngân sách cấp Thành phố				
I	Nguồn thu ngân sách thành phố	73.937.939	131.104.052	76.793.700	
	<i>Nguồn thu ngân sách (nếu không tính thu chuyển nguồn và kết dư)</i>	<i>73.903.361</i>	<i>68.424.178</i>	<i>69.813.369</i>	<i>102,03%</i>
1	Thu ngân sách cấp Thành phố hưởng theo phân cấp	69.876.750	64.289.466	66.321.119	103,16%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.026.611	4.134.712	3.492.250	84,46%
-	<i>Thu bổ sung cân đối</i>				
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>	<i>4.026.611</i>	<i>4.134.712</i>	<i>3.492.250</i>	<i>84,46%</i>
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	34.578	23.306.498	6.980.331	29,95%
	<i>Trong đó: Thu Nguồn CCTL đưa vào cân đối chi TX</i>	<i>34.578</i>	<i>34.578</i>	<i>6.980.331</i>	<i>20187,20%</i>
4	Thu kết dư năm 2017 chuyển sang		39.373.376		
II	Chi ngân sách cấp Thành phố	78.822.539	60.815.122	80.350.300	101,94%
	<i>Nếu không tính kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03</i>	<i>78.822.539</i>	<i>59.553.229</i>	<i>78.396.028</i>	<i>99,46%</i>
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp Thành phố	66.303.571	44.762.320	61.369.301	92,56%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	12.518.968	16.052.802	18.980.999	151,62%
-	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>11.836.843</i>	<i>11.836.843</i>	<i>11.836.843</i>	<i>100,00%</i>
-	<i>Chi bổ sung có mục tiêu cân đối tăng thêm</i>	<i>682.125</i>	<i>682.125</i>	<i>7.117.028</i>	<i>1043,36%</i>
-	<i>Chi bổ sung có mục tiêu</i>		<i>3.533.834</i>	<i>27.128</i>	
III	Bộ chi ngân sách địa phương	4.884.600		3.556.600	72,81%
B	Ngân sách Huyện				
I	Nguồn thu ngân sách	20.562.055	32.977.531	27.500.804	
	<i>Nguồn thu ngân sách (nếu không tính thu chuyển nguồn và kết dư)</i>	<i>20.326.982</i>	<i>23.120.778</i>	<i>26.910.394</i>	<i>116,39%</i>
1	Thu ngân sách hưởng theo phân cấp	7.808.014	7.067.976	7.929.395	112,19%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	12.518.968	16.052.802	18.980.999	118,24%
-	<i>Thu bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>11.836.843</i>	<i>11.836.843</i>	<i>11.836.843</i>	<i>100,00%</i>
-	<i>Thu bổ sung cân đối tăng thêm năm 2018</i>	<i>682.125</i>	<i>682.125</i>	<i>7.117.028</i>	<i>1043,36%</i>
-	<i>Thu bổ sung có mục tiêu</i>		<i>3.533.834</i>	<i>27.128</i>	<i>0,77%</i>
3	Thu chuyển nguồn từ năm 2017 chuyển sang	235.073	2.072.885	590.410	28,48%
	<i>Trong đó: Nguồn CCTL của NSQH đưa vào cân đối chi thường xuyên</i>	<i>235.073</i>	<i>235.073</i>	<i>590.410</i>	<i>251,16%</i>
4	Thu kết dư năm 2017 chuyển sang		7.783.868		0,00%
II	Chi ngân sách	20.562.055	25.973.010	27.500.804	133,75%
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	17.878.825	23.289.780	23.337.053	100,20%
2	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	2.683.230	2.683.230	3.573.341	133,17%
-	<i>Chi bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>2.570.300</i>	<i>2.570.300</i>	<i>2.570.300</i>	<i>100,00%</i>
-	<i>Chi bổ sung cân đối tăng thêm</i>	<i>112.930</i>	<i>112.930</i>	<i>1.003.041</i>	<i>888,20%</i>

Ghi chú: (*): Đối với chi tiêu thu NSDP, so sánh dự toán năm 2019 với ước thực hiện năm 2018; Đối với chi tiêu chi NSDP,

so sánh dự toán năm 2019 với dự toán năm 2018